**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn:Toán Lớp 5**

**Bài 49: Diện tích hình tròn Tiết 78**

**Thời gian thực hiện ngày 25 tháng 12 năm 2024**

**I. Yêu cầu cần đạt**

– Tính được diện tích hình tròn biết bán kính của hình tròn đó.

– Giải quyết được một số vấn đề đơn giản liên quan đến diện tích hình tròn.

– HS có cơ hội để phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; mô hình hoá toán học; sử dụng các công cụ, phương tiện học toán, giải quyết vấn đề toán học và các phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học**

– GV: Chuẩn bị các tấm bìa như hình vẽ, hình tròn có đường kính 20 cm (hoặc 30 cm).

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GV** | **HOẠT ĐỘNG HS** |
| **1.Mở đầu: Khởi động** 4p | |
| GV vấn đáp giúp HS hệ thống lại.  → Hôm nay chúng ta cùng nhau tìm hiểu bài Diện tích hình tròn. | HS trả lời |
| **2. Khám** **phá, hình thành kiến thức mới: Diện tích hình tròn 12p** | |
| Cách tính diện tích hình tròn  – GV vấn đáp giúp HS nhận biết các số (10; 10 và 3,14) trong phép tính rồi giúp các em nêu quy tắc tính diện tích hình tròn (vừa vấn đáp vừa ghi chú vào phép tính).  + 10; 10 và 3,14 chính là số đo nào trong đề bài?  Giáo án Toán lớp 5 Bài 49: Diện tích hình tròn | Chân trời sáng tạo  + Muốn tính diện tích hình tròn ta làm thế nào?  – GV viết bảng lớp công thức tính diện tích hình tròn có độ dài bán kính là r.  Giáo án Toán lớp 5 Bài 49: Diện tích hình tròn | Chân trời sáng tạo  *Lưu ý:*Không bắt buộc HS viết cả hai cách.  *Ví dụ:*Tính diện tích hình tròn có bán kính 3 dm. | + Độ dài đáy lớn, đáy bé và chiều cao.  + Muốn tính diện tích của hình tròn, ta lấy độ dài bán kính nhân với chính nó rồi nhân với số 3,14.  – HS viết bảng con.  S = r × r × 3,14 hay S = 3,14 × r × r  – HS ghi nhớ quy tắc và công thức tìm diện tích hình tròn.  – HS thực hiện cá nhân (bảng con).  3 x3 x3,14 = 28,26 (dm2)  – HS đọc lại quy tắc. |
| 3**. Luyện tập – Thực hành 13p** | |
| *Thực hành*  Bài 1:  – Khi sửa bài, GV lưu ý HS nêu quy tắc, công thức tính diện tích hình tròn.  Bài 2:  – Khi sửa bài, GV lưu ý HS tìm bán kính trước khi tính diện tích hình tròn.  *Lưu ý:*Bài Thực hành 1 và 2, GV có thể vận dụng phương pháp nhóm các mảnh ghép để tổ chức cho HS thực hiện  → Khi biết đường kính, phải tìm bán kính trước khi tìm diện tích.  ... | – HS tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu và thực hiện cá nhân (bảng con).  a) 5 × 5 × 3,14 = 78,5 (dm2)  b) 0,3 × 0,3 × 3,14 = 0,2826 (cm2)  c) 1212 x1212 x3,14 =0, 785 (m2)  – HS nêu quy tắc, công thức tính diện tích hình tròn.  – HS đọc yêu cầu.  – HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ với bạn.  a) 8 : 2 = 4  Bán kính hình tròn là 4 cm.  4 × 4 × 3,14 = 50,24  Diện tích hình tròn là 50,24 cm2.  b) 0,4 : 2 = 0,2  Bán kính hình tròn là 0,2 dm.  0,2 × 0,2 × 3,14 = 0,1256  Diện tích hình tròn là 0,1256 dm2.  c) 6565 : 2 = 3535  Bán kính hình tròn là 3535 m.  3535 × 3535 × 3,14 = 1,1304  Diện tích hình tròn là 1,1304 m2.  – HS giải thích cách làm.  Ví dụ: S = r × r × 3,14 →Tìm bán kính  →r = d : 2  … |
| **IV. Vận dụng – Trải nghiệm 5p** | |
| Khám phá  – GV trình chiếu (hoặc treo) hình ảnh lên cho HS quan sát.  – GV có thể tổ chức như sau:  Yêu cầu 4 học sinh (2 nam, 2 nữ) đứng dang tay như hình ảnh trên.  Mỗi bạn lần lượt nói chiều cao của mình theo đơn vị mét (chẳng hạn 1,4 m, ...). | – Hoạt động nhóm bốn.  – HS thảo luận, nhận biết:  Đường kính của bề mặt sân khấu bằng tổng độ dài sải tay của 4 bạn.  Do độ dài sải tay mỗi người thường bằng số đo chiều cao của người đó nên đường kính của bề mặt sân khấu bằng tổng số đo chiều cao của 4 bạn.  – HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  Các bạn dưới lớp thực hiện tính:  + Đường kính bề mặt sân khấu.  + Bán kính bề mặt sân khấu, làm tròn số đo bán kính theo đơn vị mét đến hàng đơn vị).  + Diện tích bề mặt sân khấu. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………